

Bản án số: 172/2025/DS-ST
Ngày 24-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Bà Nguyễn Kim Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phạm Hoàng Th, sinh năm 1992; căn cước công dân số 096092003887; cấp ngày 18/11/2024; nơi cấp cục quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ cư trú: Ấp ĐH, xã HM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp ĐH, xã HM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Trần Mỹ T; địa chỉ cư trú: Ấp ĐH, xã HM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Phạm Hoàng Th trình bày: Vào ngày 19/5/2025, anh đã cho anh Bùi Văn T và chị Trần Mỹ T vay số tiền là 130.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, thời gian vay một tháng. Anh đã nhiều lần yêu cầu anh T, chị T trả số tiền nợ nhưng đến nay vẫn không trả. Tại đơn khởi kiện, anh yêu cầu anh T, chị T trả số tiền 137.800.000đ (130.000.000đ tiền vốn và 7.800.000đ tiền lãi tạm tính 02 tháng). Tại phiên Tòa, anh yêu cầu anh T và chị T trả tổng số tiền 139.000.000đ (bao gồm 130.000.000đ tiền vốn và 9.000.000đ tiền lãi).

Đối với anh Bùi Văn T và chị Trần Mỹ T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn T và chị Trần Mỹ T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của anh Th và hợp đồng vay tiền ngày 19/5/2025, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/5/2025, anh Th đã cho anh T và chị T vay số tiền là 130.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, thời gian vay một tháng, mục đích vay để làm ăn. Theo anh Th xác định, từ khi vay đến nay, bị đơn chưa trả vốn, lãi. Nay, anh Th yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền 139.000.000đ (bao gồm 130.000.000đ tiền vốn và 9.000.000đ tiền lãi).

Đối với anh T, chị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc anh Th yêu cầu anh T và chị T trả số tiền 139.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, buộc anh T và chị T trả cho anh Th số tiền 139.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Th không phải chịu, đã nộp tạm ứng số tiền 3.445.000đ được nhận lại. Anh T và chị T phải chịu $139.000.000đ \times 5\% = 6.950.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng Th. Buộc anh Bùi Văn T và chị Trần Mỹ T trả cho anh Phạm Hoàng Th số tiền 139.000.000đ (một trăm ba mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản các tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Hoàng Th không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.445.000đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011963 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được nhận lại. Anh Bùi Văn T và chị Trần Mỹ T phải chịu 6.950.000đ (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

